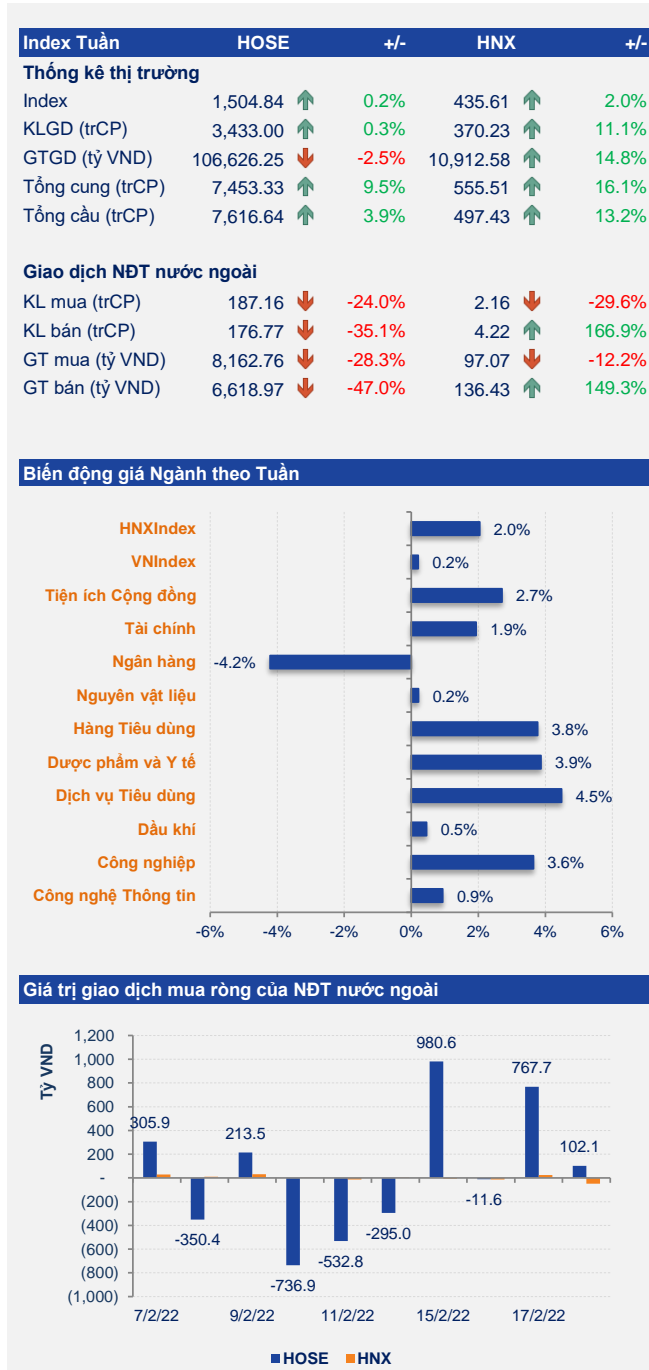


WEEKLY WRAP

Tuần GD từ: 14/2/2022 - 18/2/2022



ĐIỂM NHẤN THỊ TRƯỜNG

Tuần giao dịch tương đối kịch tính khi mà có hàng loạt các thông tin tiêu cực trên thị trường như việc lạm phát tại một số nước lớn tăng mạnh, cũng như căng thẳng địa chính trị giữa Nga và Ukraina leo thang. Tuy vậy, lực cầu tại những vùng giá thấp vẫn là tương đối tốt giúp chỉ số nhanh chóng hồi phục và VN-Index có tuần tăng thứ 3 liên tiếp. Cụ thể, VN-Index tăng 3,13 điểm (+0,2%) lên 1.504,84 điểm. Tuy nhiên, thanh khoản trong tuần qua tiếp tục không được tốt khi chỉ xấp xỉ tuần trước đó và đây đã là tuần thứ 4 liên tiếp mà thành khoản ở mức dưới trung bình với khoảng 23.500 tỷ đồng giao dịch mỗi phiên trên cả hai sàn. Cổ phiếu ngân hàng sau khi là "người hùng" trong tuần trước đó đã đảo chiều giảm mạnh trong tuần qua với 4,2% giá trị vốn hóa, tạo nên áp lực điều chỉnh lên thị trường, VCB (-3,1%), BID (-6,7%), CTG (-6%), TCB (-3,9%), VPB (-1,9%), MBB (-3,8%), ACB (-5,2%), SHB (-5,5%)... Rất may là các nhóm cổ phiếu còn lại đều có mức tăng trưởng tốt để "đỡ" thị trường. Có thể kể đến ngành dịch vụ tiêu dùng với mức tăng 4,5%, nhờ sự đóng góp tích cực của các cổ phiếu bán lẻ như DGW (+3,6%), FRT (+3,5%)..., cổ phiếu hàng không như HVN (+4,2%), VJC (+12,2%), ACV (+3,7%)... Bên cạnh đó, ngành hàng tiêu dùng (+3,8%) cũng có diễn biến tích cực, chủ yếu nhờ mức tăng mạnh của trụ cột trong nhóm là MSN (+9%). Ngành dược phẩm và y tế (+3,9%) cũng có tuần tích cực với các cổ phiếu DHG (+7,3%), IMP (+2%), TRA (+1,4%)... Các ngành khác đều có mức tăng tốt như công nghiệp (+3,6%), tiện ích cộng đồng (+2,7%), tài chính (+1,9%), công nghệ thông tin (+0,9%), nguyên vật liệu (+0,2%).

NHẬN ĐỊNH THỊ TRƯỜNG

Tuần giao dịch sóng gió đối với các nhà đầu tư khi mà ngay đầu tuần, thị trường đã giảm mạnh do chịu ảnh hưởng tiêu cực từ tình hình quốc tế. Nhưng rất nhanh sau đó, thị trường có sự hồi phục và với phiên đảo hạn VN30F2202 vào ngày 17/2 thì các chỉ số thị trường đã lấy lại được sắc xanh cho cả tuần. Mặc dù có điều chỉnh nhẹ trong phiên cuối tuần nhưng tính chung, VN-Index vẫn có tuần tăng điểm thứ ba liên tiếp. Điều này giúp cho thị trường trụ vững trên ngưỡng tâm lý 1.500 điểm và củng cố tốt hơn cho tâm lý của các nhà đầu tư đang nắm giữ cổ phiếu. Điểm chưa được tích cực cho lắm là việc dòng tiền vẫn đang vào thị trường khá yếu thể hiện qua mức thanh khoản có tuần thứ tư liên tiếp thấp hơn trung bình. Trong tuần giao dịch tiếp theo 21/2-25/2, nếu dòng tiền chưa có được sự cải thiện thì chỉ số VN-Index nhiều khả năng sẽ tiếp tục diễn biến giằng co và tích lũy trong khu vực 1.480-1.520 điểm. Nhà đầu tư đã tham gia mua vào trước Tết trong các phiên 12/1, 18/1 và 24/1 có thể tiếp tục nắm giữ danh mục hiện tại để hướng đến vùng kháng cự 1.530-1.550 điểm có thể đạt được trong thời gian tới.



WEEKLY WRAP

Tuần GD từ: 14/2/2022 - 18/2/2022

DIỄN BIẾN GIAO DỊCH

VN-Index:

VN-Index tăng điểm nhẹ trong tuần thứ ba liên tiếp với hai phiên tăng điểm và ba phiên điều chỉnh vào thứ 2, thứ 4 và thứ 6. Mức cao nhất trong tuần đạt được tại 1.507,99 điểm và mức thấp nhất trong tuần là 1.470,06 điểm. Kết tuần, VN-Index tăng 3,13 điểm (+0,2%) lên 1.504,84 điểm.

VRC là cổ phiếu tăng giá mạnh nhất tuần với mức tăng 40% từ 26.100 đồng lên 36.450 đồng, tiếp theo là DIG với mức tăng 33% từ 69.000 đồng lên 91.500 đồng. Ở chiều ngược lại, HAG là cổ phiếu giảm mạnh nhất tuần với mức giảm 11% từ 12.400 đồng xuống 11.000 đồng.

HNX-Index:

HNX-Index tăng điểm trong tuần thứ hai liên tiếp với bốn phiên tăng điểm và chỉ một phiên điều chỉnh vào đầu tuần. Mức cao nhất và thấp nhất trong tuần lần lượt tại 435,73 điểm và 418,82 điểm. Kết tuần, HNX-Index tăng 8,72 điểm (+2%) lên 435,61 điểm.

PBP là cổ phiếu tăng giá ấn tượng nhất tuần với mức tăng 55% từ 15.000 đồng lên 23.300 đồng, tiếp theo là SGD với mức tăng 44,5% từ 12.800 đồng lên 18.500 đồng. Ở chiều ngược lại, L40 là cổ phiếu có mức giảm mạnh nhất tuần với 20% từ 41.300 đồng xuống 33.100 đồng.

GIAO DỊCH KHỐI NGOẠI

Trên HOSE, khối ngoại mua ròng với giá trị ròng 1.543,9 tỷ đồng tương ứng với khối lượng ròng 10,53 triệu cổ phiếu. Xét theo khối lượng ròng, mã được mua ròng nhiều nhất là STB với 7 triệu cổ phiếu, tiếp theo là DXG với 4,6 triệu cổ phiếu. Ở chiều ngược lại, HDB là mã bị bán ròng nhiều nhất với 7,9 triệu cổ phiếu.

Trên HNX, khối ngoại bán ròng với giá trị ròng 39,36 tỷ đồng tương ứng với khối lượng ròng 2,06 triệu cổ phiếu. Xét theo khối lượng ròng, TNG là cổ phiếu bị bán ròng nhiều nhất với 2 triệu cổ phiếu, tiếp theo là PVS với 850 nghìn cổ phiếu. Ở chiều ngược lại, SCI là cổ phiếu được mua ròng nhiều nhất với 269 nghìn cổ phiếu.

PHÂN TÍCH KỸ THUẬT

VN-Index



VN-Index có tuần tăng điểm thứ ba liên tiếp với mức tăng nhẹ thanh khoản khớp lệnh xấp xỉ so với tuần trước đó và là tuần thứ tư liên tiếp thấp hơn mức trung bình 20 tuần cho thấy là dòng tiền vẫn chưa thực sự quay trở lại thị trường.

Với lý thuyết sóng Elliott áp dụng trên biểu đồ tuần thì có thể thấy là VN-Index đang nằm trong sóng tăng 5 với target theo lý thuyết trong khoảng 1.530-1.550 điểm (fibonacci retracement 161,8% sóng điều chỉnh 4). Chỉ khi VN-Index giảm mạnh và đánh mất ngưỡng hỗ trợ 1.350 điểm (fibonacci retracement 100% sóng điều chỉnh 4) thì mới xác nhận là kết thúc sóng này.

Với tuần tăng điểm nhẹ vừa qua (+0,2%) thì chỉ số VN-Index kết tuần trên ngưỡng tâm lý 1.500 điểm. Điều này giúp củng cố cho xu hướng tăng của thị trường và cũng giúp cho tâm lý các nhà đầu tư đang nắm giữ cổ phiếu được tự tin hơn. Và mục tiêu tiếp theo của thị trường sẽ là vùng kháng cự trong khoảng 1.530-1.550 điểm (fibonacci retracement 161,8% sóng điều chỉnh 4).

Dự báo, trong tuần giao dịch tiếp theo 21/2-25/2, VN-Index có thể sẽ tiếp tục tăng điểm để hướng đến những ngưỡng cao hơn khi mà dòng tiền được dự báo sẽ quay trở lại thị trường tốt hơn so với tuần qua.

Trong kịch bản tiêu cực, nếu áp lực bán gia tăng trở lại thì VN-Index có thể sẽ lui về test lại các ngưỡng hỗ trợ trước đó lần lượt là ngưỡng tâm lý 1.500 điểm và ngưỡng 1.480 điểm (MA20-50).

TIN KINH TẾ VĨ MÔ

Hàng xuất khẩu qua cảng biển 2 tháng đầu năm tăng 13%

Tổng khối lượng hàng hóa qua hệ thống cảng biển Việt Nam ước đạt gần 117 triệu tấn, tăng 7% so với cùng kỳ 2021. Khối lượng hàng xuất khẩu ước đạt hơn 30 triệu tấn, tăng gần 13%.

**TIN TRONG NƯỚC****Giá vàng trong nước giảm**

Tại thời điểm 16 giờ, vàng SJC tại DOJI được niêm yết ở mức 62,3 - 63,1 triệu đồng/lượng (mua vào - bán ra), không đổi ở chiều mua vào và giảm 300.000 đồng/lượng ở chiều bán ra so với sáng nay.

Tỷ giá trung tâm không đổi

Tỷ giá trung tâm giữa đồng Việt Nam (VND) và đô la Mỹ (USD) sáng 18/2 được Ngân hàng Nhà nước công bố ở mức 23.113 VND/USD, không đổi so với hôm qua.

TIN THẾ GIỚI**Giá vàng thế giới giảm**

Tại thời điểm 16 giờ, giá vàng thế giới giảm 6,9 USD/ounce tương ứng với 0,38% xuống 1.894,9 USD/ounce.

Tỷ giá ngoại tệ: USD tăng

Tính tới 16 giờ, chỉ số USD Index (DXY) tăng 0,002 điểm tương ứng 0,002% lên 95,805 điểm. USD giảm so với EUR xuống: 1 EUR đổi 1,1366 USD. USD giảm so với GBP xuống: 1 GBP đổi 1,3622 USD. USD tăng so với JPY lên: 1 USD đổi 115,19 JPY.

Giá dầu thế giới giảm

Tại thời điểm 16 giờ, giá dầu thô ngọt nhẹ WTI giảm 1,49 USD/thùng tương ứng với 1,62% xuống mức 90,3 USD/thùng.

Chứng khoán Mỹ giảm điểm

Kết thúc phiên giao dịch ngày 17/2, chỉ số Dow Jones giảm 622,24 điểm tương ứng 1,78% xuống 34.312,03 điểm; chỉ số Nasdaq giảm 407,38 điểm tương ứng 2,88% xuống 13.716,72 điểm; chỉ số S&P 500 giảm 94,75 điểm tương ứng 2,12% xuống 4.380,26 điểm.



HOSE

Top 5 CP NĐT nước ngoài mua và bán nhiều nhất

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	STB	7,018,200	HDB	(7,907,200)
2	DXG	4,644,800	HPG	(5,340,400)
3	KBC	4,093,700	VIC	(2,419,100)
4	GMD	3,936,500	VRE	(2,320,600)
5	GEX	2,836,300	DCM	(2,274,600)

HNX

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	SCI	268,900	TNG	(1,962,200)
2	PLC	248,660	PVS	(849,900)
3	THD	230,600	VCS	(121,903)
4	PVI	130,400	CEO	(56,950)
5	TA9	85,300	TDN	(55,500)

Top 5 CP có KLGD lớn nhất trong tuần

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
STB	35.30	33.35 ↓ -5.52%		12,399,250
HAG	12.40	11.00 ↓ -11.29%		11,913,450
POW	18.30	18.55 ↑ 1.37%		10,504,390
FLC	12.00	12.70 ↑ 5.83%		10,468,330
HNG	9.51	9.75 ↑ 2.52%		8,458,230

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
PVS	29.00	29.00 → 0.00%		42,132,904
CEO	55.50	71.50 ↑ 28.83%		28,202,944
KLF	6.00	6.30 ↑ 5.00%		26,469,895
SHS	42.20	42.40 ↑ 0.47%		21,447,589
NVB	30.80	30.30 ↓ -1.62%		12,706,811

Top 5 CP tăng giá nhiều nhất trong tuần

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
VRC	26.10	36.45	10.4 ↑	39.66%
DIG	69.00	91.50	22.5 ↑	32.61%
PTC	55.00	69.20	14.2 ↑	25.82%
FDC	16.80	20.70	3.9 ↑	23.21%
CCI	29.00	35.00	6.0 ↑	20.69%

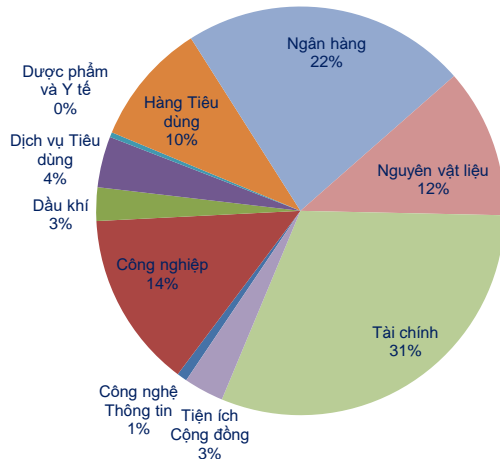
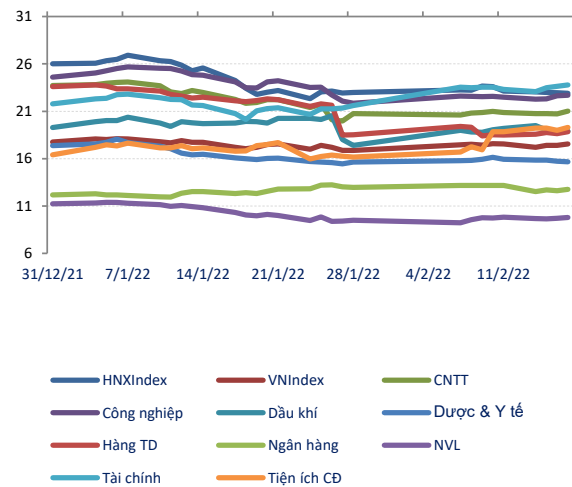
Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
PBP	15.00	23.30	8.3 ↑	55.33%
SGD	12.80	18.50	5.7 ↑	44.53%
CEO	55.50	71.50	16.0 ↑	28.83%
CTC	7.90	9.60	1.7 ↑	21.52%
L18	56.10	67.50	11.4 ↑	20.32%

Top 5 CP giảm giá nhiều nhất trong tuần

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
HAG	12.40	11.00	-1.4 ↓	-11.29%
SC5	26.50	23.70	-2.8 ↓	-10.57%
PDN	106.80	96.20	-10.6 ↓	-9.93%
LPB	25.90	23.60	-2.3 ↓	-8.88%
PXI	7.18	6.58	-0.6 ↓	-8.36%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
L40	41.30	33.10	-8.2 ↓	-19.85%
MCC	13.00	10.60	-2.4 ↓	-18.46%
VIE	11.20	9.30	-1.9 ↓	-16.96%
VGP	33.30	28.00	-5.3 ↓	-15.92%
VE3	11.50	9.70	-1.8 ↓	-15.65%

(*) Giá điều chỉnh

THỐNG KÊ GIAO DỊCH TUẦN VÀ CHỈ SỐ TÀI CHÍNH
Giá trị giao dịch tuần theo Ngành

Chuỗi PE ngành và thị trường

Top KLGD lớn nhất HOSE

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
STB	12,399,250	10.8%	1,855	18.3	1.9
HAG	11,913,450	2.5%	199	56.2	2.2
POW	10,504,390	5.6%	760	24.5	1.4
FLC	10,468,330	0.7%	119	105.1	0.9
HNG	8,458,230	0.7%	51	186.8	1.3

Top KLGD lớn nhất HNX

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
PVS	42,132,904	4.7%	1,260	23.2	1.1
CEO	28,202,944	2.7%	362	184.0	4.8
KLF	26,469,895	0.4%	40	153.5	0.6
SHS	21,447,589	25.5%	2,912	14.1	2.1
NVB	12,706,811	0.0%	3	9,143.9	2.8

Top Đột biến giá HOSE

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
VRC	↑ 39.7%	0.0%	6	6,156.4	1.4
DIG	↑ 32.6%	15.3%	2,210	38.8	5.6
PTC	↑ 25.8%	18.7%	3,487	18.6	3.3
FDC	↑ 23.2%	2.4%	364	56.9	1.3
CCI	↑ 20.7%	11.7%	1,878	18.4	2.2

Top Đột biến giá HNX

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
PBP	↑ 55.3%	9.2%	1,209	17.5	1.6
SGD	↑ 44.5%	1.6%	274	61.7	1.0
CEO	↑ 28.8%	2.7%	362	184.0	4.8
CTC	↑ 21.5%	10.9%	876	10.6	1.1
L18	↑ 20.3%	6.7%	877	75.2	4.7

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HOSE

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
STB	7,018,200	10.8%	1,855	18.3	1.9
DXG	4,644,800	10.3%	1,942	19.6	1.7
KBC	4,093,700	5.8%	1,587	36.9	2.2
GMD	3,936,500	8.9%	2,007	25.5	2.2
GEX	2,836,300	7.3%	1,490	27.0	1.7

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HNX

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
SCI	268,900	32.5%	5,344	5.4	1.7
PLC	248,660	12.0%	1,940	22.7	2.6
THD	230,600	21.8%	2,805	62.7	9.7
PVI	130,400	11.2%	3,722	13.1	1.6
TA9	85,300	12.9%	1,579	8.6	1.1

Top Vốn hóa HOSE

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
VCB	414,095	21.3%	4,629	18.9	3.7
VHM	351,833	35.3%	9,036	8.9	2.7
VIC	316,938	-1.9%	-717	-	2.0
BID	232,692	12.7%	2,090	22.0	2.7
GAS	227,186	17.1%	4,531	26.2	4.4

Top Vốn hóa HNX

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
THD	61,600	21.8%	2,805	62.7	9.7
KSF	33,240	9.1%	1,387	79.9	5.6
IDC	20,580	9.6%	1,508	45.5	4.4
VCS	17,472	40.6%	11,096	9.8	3.6
CEO	17,139	2.7%	362	184.0	4.8



Ngày thông báo	Ngày thực hiện	Ngày ĐKCC	Ngày GDKHQ	Mã CK	Loại sự kiện
30/12/2021	18/2/2022	13/1/2022	12/1/2022	BDT	Đại hội Cổ đông Bất thường
29/12/2021	18/2/2022	14/1/2022	13/1/2022	VTD	Đại hội Đồng Cổ đông
10/1/2022	18/2/2022	20/1/2022	19/1/2022	EVS	Đại hội Đồng Cổ đông
10/2/2022	18/2/2022	18/2/2022	18/2/2022	SHI	Niêm yết thêm
16/2/2022	18/2/2022	18/2/2022	18/2/2022	TKU	Niêm yết thêm
18/2/2022	18/2/2022	18/2/2022	18/2/2022	PVC	Giao dịch cổ phiếu quỹ
18/2/2022	18/2/2022	18/2/2022	18/2/2022	ATS	Thay đổi Tên/Ticker
18/2/2022	18/2/2022	18/2/2022	18/2/2022	E1VFN30	Niêm yết thêm
18/2/2022	18/2/2022	18/2/2022	18/2/2022	FUESSVFL	Niêm yết thêm
18/2/2022	18/2/2022	18/2/2022	18/2/2022	FUEVN100	Niêm yết thêm
29/12/2021	20/2/2022	11/1/2022	10/1/2022	TVC	Đại hội Đồng Cổ đông
23/3/2021	21/2/2022	18/2/2022	18/2/2022	BCE	Niêm yết thêm
8/2/2022	21/2/2022	18/2/2022	18/2/2022	KSK	Tạm dừng Niêm yết
15/2/2022	21/2/2022	18/2/2022	18/2/2022	DNP	Niêm yết thêm
16/2/2022	21/2/2022	18/2/2022	18/2/2022	TDT	Niêm yết thêm
17/2/2022	21/2/2022	18/2/2022	18/2/2022	TPP	Niêm yết thêm
26/1/2022	22/2/2022	10/2/2022	9/2/2022	MRF	Trả cổ tức bằng tiền mặt
25/11/2021	22/2/2022	8/12/2021	7/12/2021	VMD	Đại hội Cổ đông Bất thường
15/2/2022	22/2/2022	18/2/2022	18/2/2022	ABR	Tạm dừng Niêm yết
15/2/2022	23/2/2022	18/2/2022	18/2/2022	CTR	Chuyển Sàn
17/2/2022	23/2/2022	24/2/2022	23/2/2022	KKC	Phát hành cổ phiếu
17/2/2022	24/2/2022	25/2/2022	24/2/2022	VIX	Phát hành cổ phiếu
27/12/2021	25/2/2022	11/1/2022	10/1/2022	VNM	Trả cổ tức bằng tiền mặt
13/1/2022	25/2/2022	26/1/2022	25/1/2022	KTC	Đại hội Cổ đông Bất thường
11/1/2022	25/2/2022	24/1/2022	21/1/2022	MBS	Đại hội Đồng Cổ đông
21/1/2022	25/2/2022	10/2/2022	9/2/2022	NTH	Trả cổ tức bằng tiền mặt
24/1/2022	25/2/2022	26/1/2022	25/1/2022	DNH	Trả cổ tức bằng tiền mặt
15/2/2022	25/2/2022	18/2/2022	18/2/2022	ILA	Niêm yết thêm
11/1/2022	26/2/2022	28/1/2022	27/1/2022	VNI	Đại hội Đồng Cổ đông
14/1/2022	26/2/2022	24/1/2022	21/1/2022	TCI	Đại hội Đồng Cổ đông



Website: www.shs.com.vn

Chịu trách nhiệm nội dung:

P.Trưởng phòng: Ngô Thế Hiền
hien.nth@shs.com.vn

Tổ trưởng: Phan Tấn Nhật
nhat.pt@shs.com.vn

Chuyên viên: Nguyễn Khắc Thành
thanh.nk@shs.com.vn

Chuyên viên: Nguyễn Đình Thắng
thang.nd@shs.com.vn

Tất cả những thông tin nêu trong báo cáo nghiên cứu này đã được xem xét cẩn trọng, tuy nhiên Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội (SHS) không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo. Các quan điểm, nhận định và đánh giá trong báo cáo này là quan điểm cá nhân của các chuyên viên phân tích mà không đại diện cho quan điểm của SHS.

Báo cáo này chỉ nhằm mục tiêu cung cấp thông tin mà không hàm ý khuyến người đọc mua, bán hay nắm giữ chứng khoán. Người đọc chỉ nên sử dụng báo cáo nghiên cứu này như là một nguồn thông tin tham khảo.

SHS có thể có những hoạt động hợp tác kinh doanh với các đối tượng được đề cập đến trong báo cáo này. Người đọc cần lưu ý rằng SHS có thể có những xung đột lợi ích đối với các nhà đầu tư khi thực hiện báo cáo nghiên cứu phân tích này.

Dữ liệu tài chính được cung cấp bởi StoxPlus Corporation

Mọi thông tin xin vui lòng liên hệ:

Phòng Phân tích - Công ty Cổ Phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội

TRỤ SỞ:

Tầng 1-5, Tòa nhà Unimex Hà Nội,
Số 41 Ngô Quyền, Hàng Bài,
Hoàn Kiếm, Hà Nội
Tel: 84.24.38181888
Fax: 84.24.38181688
Email: contact@shs.com.vn

CHI NHÁNH TP.HCM

Tầng 1&3, Tòa nhà AS,
Số 236-238 Nguyễn Công Trứ,
P.Nguyễn Thái Bình, Q.1, HCM
Tel: 84.28.39151368
Fax: 84.28.39151369
Email: contact-hcm@shs.com.vn

CHI NHÁNH ĐÀ NẴNG

Tầng 8, Tòa nhà Thành Lợi 2,
Số 03 Lê Đình Lý, Phường Vĩnh
Trung, Quận Thanh Khê, Thành
phố Đà Nẵng
Tel: 84.236.3525777
Fax: 84.236.3525779
Email: contact-dn@shs.com.vn